

There are no translations available.

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (Ban hành kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-SGTVT ngày 17/12/2010 của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu nhân dân tỉnh XX, Nhiệm kỳ 2010-2015 của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng nhân dân tỉnh XIII- Nhiệm kỳ 2010-2015;

Căn cứ Kế hoạch số 1921/KH-SGTVT ngày 05/11/2010 của Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng và Kế hoạch phát triển ngành và dự toán thu chi ngân sách giai đoạn 2011-2015;

Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng xây dựng Chương trình công tác giai đoạn 2011 - 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Chương trình này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức và lao động trong ngành quán triệt ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đại biểu nhân dân tỉnh XX, Nhiệm kỳ 2010-2015 của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng nhân dân tỉnh XIII- Nhiệm kỳ 2010-2015. Thông qua đó, ra sức phát huy năng lực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, yêu ngành nghề, tận dụng nguồn thu nhập nội và thời cơ, khắc phục các khó khăn và thách thức, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở nhân dân tỉnh XIII đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu nhân dân Thành Đảng bộ nhân dân tỉnh XX như “tiếp tục xây dựng thành phố Đà Nẵng văn minh, hiện đại, phát triển bền vững” và “tổ chức xây dựng thành phố công nghiệp thành phố công nghiệp trẻ năm 2020”;

1.2. Dựa vào Chương trình này, mỗi cơ quan, đơn vị, tập thể trong ngành (sau đây gọi tắt là đơn vị) khẩn trương xây dựng các kế hoạch, chương trình công tác cụ thể của đơn vị mình, chủ động bố trí các nguồn lực và triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao đúng thời hạn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành, yêu cầu phát triển của thành phố trong công nghiệp mới, “xung đáng là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung”;

2. Mục tiêu, khâu đột phá và chỉ đạo năm công tác trong giai đoạn 2011-2015

2.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển đảng bộ hệ thống giao thông theo hướng hiện đại kết hợp với các hình thức vận tải tiên tiến nhằm xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông đảng bộ, hoàn chỉnh, liên hoàn; vận tải “êm dịu, nhanh chóng, an toàn và kết nối hợp lý giữa các phương thức vận tải”. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng và quản lý có hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông, tăng cường phát triển vận tải, dịch vụ theo hướng hiện đại, tổ chức phát triển kinh tế - xã hội thành phố, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố, mở rộng liên kết khu vực và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiếp tục kiên trì toàn thể chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, chuyên nghiệp, tận tâm hoàn thiện các quy định quản lý ngành, triển khai thực hiện mô hình “Sở đi”

“nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của Sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển ngành trong “chặng đường mới”; đồng thời phát huy dân chủ công sở đi đôi với đẩy cao trách nhiệm cá nhân, duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong nội bộ ngành.

b) Nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu phấn đấu

Phấn đấu hoàn thành 03 nhiệm vụ trọng tâm thành phố giao hàng năm trong giai đoạn 2011-2015 và thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2015 như sau:

- Năng lực tăng thêm đường bộ: Làm mới 91 km đường và nâng cấp 76 km đường; dự kiến bổ sung đường bộ 0,803 km/km².
- Quy định dành cho giao thông: 16 %;
- Khả năng luân chuyển hàng hóa bình quân tăng 5,3 %/năm. Khả năng luân chuyển hành khách bình quân tăng 3,2%/năm.
- Tỷ lệ dự kiến vốn trong tổng vốn công cộng: 16%;
- Tỷ lệ thu tăng bình quân 25% và tỷ lệ chi tăng bình quân 35%;
- Tỷ lệ vốn đầu tư XDCB trung bình đạt 1.800 tỷ đồng/năm. Hoàn thành các công trình trọng điểm: đường vành đai phía Nam, cầu mới qua sông Hàn, cầu thay thế cầu Nguyễn Văn Trãi – Trần Thị Lý, đường Nguyễn Tri Phương, nút giao thông khác mức Ngã ba Huế.
- Kiểm soát ô nhiễm tăng bình quân 15 % /năm;
- Giảm thiểu tai nạn giao thông từ 5- 7% số người chết/năm;
- Đáp ứng 100% yêu cầu đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe.
- Triển khai đi vào hành và quản lý giao thông bằng hệ thống tín hiệu.

2.2. Khâu đột phá

a) Hoàn thiện quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và dịch vụ giao thông vận tải thành phố nhanh, đồng bộ, bền vững và hiệu quả.

b) Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải tiến phong cách, lề lối làm việc, hình thành đội ngũ công sở điển hình, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức công vụ tốt, tính chuyên nghiệp cao, khả năng xử lý tình huống tốt và có tinh thần trách nhiệm cao.

c) Duy trì, củng cố và mở rộng liên kết, hợp tác phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển vận tải và dịch vụ vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, khu vực miền Trung, Tây Nguyên và các tỉnh khu vực hành lang kinh tế Bắc - Nam, Đông - Tây, tiểu vùng Mê Kông.

2.3. Chương trình công tác giai đoạn 2011-2015

a) Năm 2011

- Chủ đề: Hoàn thiện và nâng bước tiến khai quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố bền vững, hiệu quả.

- Mục tiêu:

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải và quy hoạch phát triển ngành, số năm phấn đấu năm 2020, tầm nhìn sau năm 2020 cho phù hợp Chiến lược, quy hoạch giao thông vận tải quốc gia, quy hoạch giao thông vận tải vùng trọng điểm kinh tế miền Trung và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố, quy hoạch chung xây dựng thành phố Đà Nẵng.

- Nhiệm vụ:

(i) Nghiên cứu quy hoạch hoàn chỉnh các công trình kết nối với hệ thống giao thông quốc gia, quốc tế nhằm nâng cao năng lực, khả năng vận tải và hoàn thiện hệ thống giao thông nội thị báo động kết nối với phát triển không gian đô thị và hoạt động của các khu chức năng. Nghiên cứu đề xuất các mô hình giao thông vận tải công cộng (xe buýt, xe điện trên cao,

metro ...). Xác định quy mô và quy hoạch bố trí hàng thùng vận xe và bãi đỗ xe cho nhu cầu giao thông tỉnh của thành phố.

(ii) Lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các dự án. Xác định các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng đầu tư tập trung và bố trí ưu tiên đầu tư hợp lý, phù hợp với dự báo nhu cầu; đầu tư các giải pháp thực hiện quy hoạch theo các giai đoạn.

(iii) Nghiên cứu, đầu tư ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, quản lý, khai thác các công trình giao thông và cơ sở vận tải, dịch vụ theo các hình thức PPP, BT, BTO, BO. Dự kiến mức xúc tiến đầu tư và quản lý, số dự án có hiệu quả các nguồn vốn trong và ngoài nước, nhất là vốn ODA và nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của Bộ ngành trung ương.

b) Năm 2012

- Chủ đề: Dự kiến các cách thức tổ chức hành chính, kiến toàn thể chế cơ bản máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Mục tiêu:

Nâng cao hiệu quả, hiệu quả quản lý chuyên ngành của Sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển ngành trong "chương trình phát triển". Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn, kỹ năng hành chính cao và có năng lực tổng hợp, phân tích đầu tư, thể chế thực hiện các vận động thể chế, cơ chế chính sách (năng lực hoạch định và thực thi thể chế, chính sách).

- Nhiệm vụ:

(i) Nghiên cứu, đầu tư dự án tổng thể vận tải kiến toàn thể chế cơ bản máy, dự kiến các cách thức tổ chức hành chính, hoàn thiện quy định quản lý, quy trình nghiệp vụ, cải tiến phong cách, lề lối làm việc, hình thành đội ngũ công sở điển hình.

(ii) Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức công vụ tốt, tính chuyên nghiệp cao, khả năng xử lý tình huống tốt và có tinh thần trách nhiệm cao, trung tâm là nghiên cứu sâu rộng và có kế hoạch bố trí đội ngũ nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

(iii) Rà soát, hoàn thiện các quy định quản lý, các quy chế nội bộ nhằm kiên quyết đầu tư tranh chấp mà bị ảnh hưởng quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các bị ảnh hưởng tiêu cực khác. Động viên, phát huy dân chủ xã hội để đội ngũ cao trách nhiệm cá nhân, duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong nội bộ ngành.

c) Năm 2013

- Chủ đề: Mở rộng liên kết, hợp tác phát triển giao thông vận tải miền Trung - Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung phát triển nhanh, bền vững.

- Mục tiêu:

Thúc đẩy, mở rộng liên kết, hợp tác phát triển giữa các Sở Giao thông Vận tải khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, trung tâm là các tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum để nhanh chóng hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển vận tải và dịch vụ vì mục tiêu phát triển kinh tế khu vực và các địa phương nhanh, bền vững.

- Nhiệm vụ:

(i) Nghiên cứu đầu tư cơ chế, lĩnh vực hợp tác của các Sở Giao thông Vận tải khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, trung tâm là các tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum.

(ii) Phối hợp nghiên cứu, đầu tư quy hoạch, cơ chế, chính sách phát triển giao thông vận tải khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung với Chính phủ, Bộ ngành trung ương và lãnh đạo các tỉnh/thành liên quan.

(iii) Nghiên cứu đầu tư quy chế thu thập thông tin, quản lý khai thác cơ sở dữ liệu chung về

hệ thống giao thông, vận tải và dịch vụ của khu vực và đẩy xuất danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ thống giao thông, phát triển vận tải và dịch vụ trong khu vực.

d) Năm 2014

- Chủ đề: Hoàn thành phát triển giao thông công cộng Đà Nẵng - giới thiệu pháp chếنگ kít xe trong tương lai và hình thành bộ n s c giao thông riêng cho thành phố.

- Mục tiêu:

Phát triển giao thông công cộng, kiểm soát lưu thông phương tiện cá nhân và tăng bộ n s c đô ng có hi u qu không gian ng m vào mục đích giao thông nhằm chếنگ ùn t c giao thông, ô nhiễm môi trường trong tương lai và t o bộ n s c riêng cho thành phố Đà Nẵng.

- Nhiệm vụ:

(i) Nghiên cứu đẩy xuất danh mục các dự án đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh mạng lưới giao thông nội thị đến năm 2020, trọng tâm là các dự án đầu tư hoàn chỉnh các đường đô thị các quận H i Châu, Thanh Khê và các dự án tổ chức quản lý giao thông đô thị một cách khoa học, sử dụng công nghệ và các trang thiết bị hiện đại (như tín hiệu, đèn chiếu khi n, hệ thống camera, hệ thống giao thông thông minh).

(ii) Nghiên cứu đẩy xuất các giới pháp phát triển giao thông công cộng và kiểm soát lưu thông, tiện tải giới pháp phương tiện giao thông cá nhân trong nội thành.

(iii) Phối hợp với tổ v n n c ngoài nghiên cứu, triển khai xây dựng mạng lưới tầu điện ngầm, các tuyến đường ô tô ngầm ở khu vực trung tâm và tổ chức vận chuyển theo hướng không đường giao thông trên mặt đất (sử dụng các đường v t ng m cho người đi bộ và dùng tuyến giao thông, bãi đỗ xe ngầm).

đ) Năm 2015

- Chủ đề: Giao thông vận tải Đà Nẵng- chếنگ đường mới

- Mục tiêu:

Gi m thi u phương tiện giao thông cá nhân. Nâng cao năng lực vận hành cho hệ thống mạng lưới giao thông (giao thông liên t c, nâng cao vận t c của dòng xe). Chếنگ giới toàn bộ và một phần t đ ng hóa quá trình t c hi n duy tu bảo d ng hệ thống. Đ a dịch vụ vận tải trở thành ngành kinh t có t trợ đóng góp l n trong phát triển kinh t thành phố. Nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ công chức trong ngành. Tin h c hóa toàn bộ các hoạt đ ng hành chính, nâng cao hi u qu của các bi n pháp kiểm tra, giám sát các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà n c của ngành.

- Nhiệm vụ:

(i) Phối hợp với các Sở GTVT các tỉnh/thành phố có liên quan trong khu vực đẩy xuất và triển khai các giới pháp phát triển 4 hành lang vận tải chính liên quan trực tiếp đến thành phố Đà Nẵng là: hành lang ven biển (bám theo tuyến chính là QL 1A, hành lang này bao gồm các phương tiện vận tải đường sắt, đường bộ và đường biển), hành lang Đà Nẵng - QL 1A- QL9- đi Lao Bảo (bộ phận của hành lang kinh t Đông Tây), hành lang Đà Nẵng - Tây Nguyên (bám theo tuyến chính là QL 14B và đường Hồ Chí Minh), hành lang kinh t Đông Tây II (bám theo tuyến chính QL14B, đường Hồ Chí Minh, QL 14D, quốc đ 604, đường Hồ Chí Minh, QL 14D).

(ii) Phối hợp đầu tư phát triển đường bộ kít c u hệ thống chếنگ biển Đà Nẵng, bao gồm bộ n c ng, lưu ng vào c ng, giao thông đ n c ng và hệ thống dịch vụ hỗ trợ sau c ng, trọng tâm là phát triển Chếنگ Đà Nẵng (tăng công suất 6,1÷6,9 Triệu T/năm, trong đó: khu biển Tiên Sa- Sơn Trà: công suất 4,0÷4,2 Triệu T/năm, chếنگ tầu 10÷30 ngàn DWT, xây dựng nhà ga hành khách và có bộ n cho tầu khách du lịch qu c t 80÷ 100 ngàn GRT; khu biển Thố Quang: 0,6÷1,0 Triệu T/năm, chếنگ tầu 1÷20 ngàn DWT; khu biển Liên Chi u: 1,5÷1,7 Triệu T/năm, chếنگ tầu 5÷20 ngàn DWT) thành chếنگ t ng hợp của ngõ qu c t của khu vực miền Trung và phối hợp với các Bộ,

ngành Trung ương, các địa phương liên quan kiến nghị :

+ Địa điểm án “Nghiên cứu và xây dựng tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây 2” vào danh mục các dự án ưu tiên của GMS, tranh thủ nguồn vốn vay của các tổ chức tài trợ quốc tế để đầu tư nâng cấp tuyến đường đèo của khu vực Đắc Lắc (Quảng Nam) và xây dựng tuyến đường bộ qua huyện Đắc Chông đèo Sekong (Lào).

+ Nâng cấp cấp của khu vực Đắc Chông thành của khu vực và hình thành hệ thống trung tâm phân phối hàng hóa, điểm bốc dỡ thành mạng lưới của hệ thống logistics (xây dựng trung tâm Logistic tại khu vực tuyến đường nam huyện Hải Vân với qui mô 30-50 ha) hiện tại, hiện có quy hoạch tại các điểm trong khu vực.

+ Chú trọng đầu tư và xúc tiến đầu tư : xây dựng cảng Liên Chiểu phục vụ vận chuyển hàng xuất nhập khẩu của khu vực và hàng quá cảnh của hành lang Đông - Tây, có công suất 6 - 7 triệu tấn/năm, tiếp nhận tàu có trọng tải từ 50.000 DWT trong giai đoạn từ 2010 - 2020. Xây dựng cảng Thọ Quang cho tàu dưới 50.000 DWT. Mở rộng, nâng cấp cảng Tiên Sa để khả năng tiếp nhận tàu 60.000 DWT.

(iii) Phối hợp thực hiện các dự án:

- Xây dựng đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (dài 131km, quy mô 4-6 làn xe, thời gian thực hiện 2011-2015, tổng mức đầu tư 1.048,2 triệu USD) và nâng cấp hệ thống của huyện Hải Vân thành hệ thống chính (qui mô 4-6 làn xe), đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Cam Lộ (Quảng Trị);

- Nâng cấp quốc lộ 14B đoạn từ Túy Loan đến ranh giới Đà Nẵng - Quảng Nam để tiêu chuẩn cấp I với 4 làn xe; nâng cấp đường huyện Chí Minh qua địa phận Đà Nẵng (dài 45 km để tiêu chuẩn cấp III miền núi);

- Mở rộng 4 tuyến đường bộ vào thành phố và xây dựng các nút giao thông tại Đà Nẵng đi các tỉnh.

- Đầu tư mở rộng, nâng cấp cảng hàng không quốc tế (HKQT) Đà Nẵng theo quy hoạch đã được phê duyệt (dự án nhà ga mới, dự án kéo dài đường băng và mở rộng bãi đỗ máy bay cảng HKQT Đà Nẵng).

- Xây dựng ga đường sắt mới nhằm chuyên hệ thống đường sắt ra ngoài trung tâm thành phố (di chuyển ga Đà Nẵng và cấp tuyến 18 km, khổ đường 1.000mm, thời gian xây dựng 2010-2020, tổng mức đầu tư 1.080 tỷ đồng) và hệ thống đường sắt qua đèo Hải Vân (thời gian thực hiện 2010-2020, tổng mức đầu tư 2.415 tỷ đồng).

Và chủ động triển khai nghiên cứu, thực hiện các dự án:

- Xây dựng mới một số tuyến đường bộ nội khu vực nội thành với đường huyện Chí Minh, đường cao tốc.

- Xây dựng mới các nút giao thông nội đô, nâng cấp các tuyến giao thông trục nội thành. Xây dựng hệ thống bến xe liên khu vực và tu sửa hệ thống bến bãi nội đô. Quy hoạch hệ thống đường xe con và phát triển giao thông công cộng.

- Xây dựng mở rộng một số tuyến giao thông nông thôn, giao thông nội đô và kiên cố hoá kênh mương nội đô để mở rộng thành hệ thống tưới tiêu, hiện tại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành 100% các tuyến giao thông nội đô và kênh mương nội đô để mở rộng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

II. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập trung nâng cao chất lượng, hiện có quy định về vận tải của thành phố, kết nối các

phòng giao thông vận tải trên địa bàn và thúc đẩy liên kết hợp tác phát triển giữa các địa phương vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, nhất là các liên kết phát triển giữa Đà Nẵng với Quảng Nam, Kon Tum nhằm khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng của các địa phương và công cộng, phát huy vai trò đầu mối giao thông quan trọng của thành phố Đà Nẵng.

1.1. Khảo sát hợp tác kinh doanh vận tải trên địa bàn thành phố và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, nhất là trên địa bàn Đà Nẵng, Quảng Nam, Kon Tum và dự xuất kế hoạch, chính sách thúc đẩy liên kết phát triển kinh doanh vận tải giữa các địa phương.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Vận tải và phương tiện;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Hình thức văn bản: Báo cáo chuyên đề về hợp tác kinh doanh và giới thiệu pháp phát triển kinh doanh vận tải Đà Nẵng và các tỉnh thuộc hành lang kinh tế Đông Tây II;

- Thời hạn trình:

+ Báo cáo kế hoạch khảo sát: Ngày 21/01/2011;

+ Thời gian khảo sát: Từ ngày 07/3/2011 đến ngày 15/4/2011;

+ Báo cáo kết quả chuyên đề khảo sát và trình Báo cáo chuyên đề: Ngày 28/4/2011.

1.2. Phối hợp với các doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng dự xuất: Danh mục dự án và kế hoạch chính sách hợp tác, khuyến khích đầu tư phát triển kinh doanh vận tải của thành phố Đà Nẵng, nhất là khuyến khích công nghệ vận tải đa phương thức và logistics.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó Giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Vận tải và phương tiện;

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch đầu tư, Phòng Tài chính;

- Hình thức văn bản: Dự án và kế hoạch chính sách phát triển kinh doanh vận tải Đà Nẵng;

- Thời hạn trình:

+ Thời gian hợp tác thông qua báo cáo chuyên đề dự định 1.1 khoản 1 mục II và lấy ý kiến tham gia dự xuất kế hoạch chính sách phát triển kinh doanh vận tải Đà Nẵng: Từ ngày 10/5/2011 đến ngày 20/6/2011;

+ Trao đổi ý kiến với các Sở GTVT Quảng Nam, Kon Tum về liên kết phát triển kinh doanh vận tải và phát triển hành lang vận tải Đà Nẵng - Tây Nguyên (bám theo tuyến chính là QL 14B và đường Hồ Chí Minh) và hành lang kinh tế Đông Tây II (bám theo tuyến chính QL14B, đường Hồ Chí Minh, QL 14D, quốc lộ ĐT 604, đường Hồ Chí Minh, QL 14D).

+ Trình UBND, HĐND thành phố xem xét, phê duyệt dự án: Từ ngày 20/11/2011 đến ngày 10/12/2011.

1.3. Phối hợp các Sở GTVT khu vực duyên hải Trung Trung bộ và Bắc Tây Nguyên kiến nghị Bộ Giao thông Vận tải và bố trí mạng lưới dịch vụ và kế hoạch chính sách hợp tác phát triển kinh doanh vận tải tại khu vực (nhất là các thị trấn và tình trạng hợp tác vận tải đường lưu thông, có chính sách khuyến khích thu hút hàng vận Công Đà Nẵng và bố trí quỹ đất cho phát triển công nghiệp, trung tâm phân phối hàng hóa và dịch vụ logistics).

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Vận tải và phương tiện;

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở;

- Hình thức văn bản: Báo cáo nội dung làm việc của Giám đốc Sở với Giám đốc các Sở bộ ngành tại Hội nghị giao ban các Sở liên tỉnh IV, tổ chức trong tháng 3/2012 tại tỉnh Gia Lai;

- Thời hạn trình: Chuẩn bị nội dung làm việc trình Giám đốc Sở trước Hội nghị 15 ngày.

1.4. Xây dựng Dự án phát triển dịch vụ hợp tác vận tải biển và logistics:

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Vận tải và phụ trợ vận tải;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính, các Hiệp hội vận tải, Công đoàn Đà Nẵng;
- Thời hạn trình: Tháng 01/2013.

1.5. Phối hợp thực hiện và hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển dịch vụ hàng hải, dịch vụ vận tải đa phương thức- logistics của thành phố, của Chính phủ.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Vận tải và phụ trợ vận tải;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính, các Hiệp hội vận tải, Công đoàn Đà Nẵng;
- Hình thức văn bản:

+ Kế hoạch thực hiện các quy định mới của UBND thành phố, của Chính phủ và các chủ, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển dịch vụ vận tải (sau đây gọi tắt là Kế hoạch);
+ Báo cáo tổng kết niên vụ thực hiện công việc, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và tình hình đầu tư phát triển dịch vụ vận tải của các doanh nghiệp và báo cáo tổng kết phát triển dịch vụ vận tải (sau đây gọi tắt là Báo cáo);

- Thời hạn trình:

+ Về Kế hoạch: Trình Giám đốc Sở phê duyệt Kế hoạch sau 15 ngày kể từ ngày quy định về công việc, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và tình hình đầu tư phát triển dịch vụ vận tải được ban hành hoặc có hiệu lực.

- + Về Báo cáo:

(i) Báo cáo tổng kết niên vụ: Ngày 15/9 hàng năm có báo cáo đánh giá gọi phòng Kế hoạch Đầu tư để tổng hợp vào báo cáo Kế hoạch phát triển ngành và dự toán thu chi ngân sách hàng năm của ngành Giao thông Vận tải Đà Nẵng.

(ii) Báo cáo tổng kết: Ngày 15/9/2015 có báo cáo trình Giám đốc Sở và đánh giá về thực trạng phát triển dịch vụ vận tải Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015 và dự báo hàng năm phát triển dịch vụ vận tải Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, biển đi. Tập trung quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình giao thông và tổng hợp các hình thành hạ tầng quản lý giao thông tiên tiến.

2.1. Phối hợp với nước ngoài (Singapore), tập trung trong nghiên cứu lập Quy hoạch điểu chỉnh hạ tầng phát triển giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch Đầu tư;
- Đơn vị phối hợp: BQL các DADT cấp sở hạ tầng ưu tiên, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên - Môi trường, các đơn vị: Công đoàn Đà Nẵng, Tổng công ty hàng không Miền Trung;
- Thời gian thực hiện:

+ 01/2011 - 02/2011: Hoàn tất thủ tục lập kế hoạch với nước ngoài, tập trung trong nghiên cứu.

+ 08/2011 - 09/2011: Báo cáo cuối kỳ, lấy ý kiến các ngành, đơn vị liên quan và gọi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt.

2.2. Lập danh mục các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông vận tải thành phố giai đoạn 2011 - 2015.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Đơn vị phối hợp: Các BQL DA thuộc Sở và BQL các DADT cấp sở hướng ưu tiên;
- Thời gian trình: Tháng 10/2011.

2.3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố lập Danh mục dự án BTO, Dự án BTO và Dự án BT trên lĩnh vực giao thông vận tải thành phố, lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương liên quan và công bố Danh mục dự án trong tháng 1 hàng năm.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Đơn vị phối hợp: Các BQL DA thuộc Sở và BQL các DADT cấp sở hướng ưu tiên;
- Thời gian trình:

+ Trình duyệt Danh mục dự án trong tháng 10 hàng năm;

+ Lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương liên quan trong tháng 11 hàng năm;

+ Hoàn thiện Danh mục dự án và trong tháng 01 năm kế hoạch phối hợp công bố Danh mục dự án trên Trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông Vận tải, UBND thành phố, Sở Giao thông Vận tải và đăng tải trên Báo Đầu tư trong 3 số liên tiếp.

2.4. Tổng hợp lập các quy hoạch đầu tư chủ yếu ngành, số vốn dự kiến 2020, tầm nhìn sau năm 2020.

a) Rà soát, điều chỉnh và trình phê duyệt Quy hoạch vận tải hành khách công cộng bằng taxi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý vận tải - phòng công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban của Sở và các đơn vị liên quan;
- Thời gian trình: Tháng 9/2011.

b) Hoàn thiện quy hoạch chi tiết giao thông tĩnh theo hướng đáp ứng nhu cầu đầu tư xe ô tô khu vực Trung tâm thành phố và tổng hợp triển khai thực hiện.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì triển khai lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án Giao thông Nông thôn;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch đầu tư, phòng Quản lý giao thông đô thị, phòng Quản lý Vận tải - phòng công nghệ;

- Thời gian trình: Tháng 6/2011.

c) Dự án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý vận tải - phòng công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban của Sở và các đơn vị liên quan;
- Thời gian trình: Tháng 12/2011.

d) Quy hoạch phát triển vận tải biển thành phố năm 2020, định hướng năm 2030.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Đơn vị phối hợp: Công ty CP Tàu vận tải xây dựng công trình hàng hải;
- Thời gian trình: Tháng 12/2011.

đ) Triển khai nghiên cứu xây dựng mạng lưới vận tải công cộng khu vực nông thôn.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Vận tải – Phòng công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban của Sở và các đơn vị liên quan;
- Thời gian trình: Tháng 12/2012.

e) Đôn đốc công tác phát triển hạ tầng giao thông huyện Hòa Vang đến năm 2020.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Đơn vị phối hợp: BQL DA Giao thông Nông thôn;
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7/2011.

2.5. Tổ chức nghiên cứu xây dựng hạ tầng đường đô thị trên cao liên thông với nhau và sắp xếp không gian ngầm cho hoạt động giao thông vận tải thành phố. Hoàn thiện kế hoạch ngầm hóa hạ tầng và tổ chức quản lý.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai nghiên cứu: Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Giám đốc và Quản lý chất lượng công trình, BQL các DADT cấp sở và trung ương ưu tiên;
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2011 đến năm 2013.

2.6. Xây dựng Kế hoạch sắp xếp đường sắt hàng năm cho giao thông vận tải thành phố và điểu chỉnh kế hoạch sắp xếp đường sắt giao thông vận tải thành phố giai đoạn 2011 - 2015.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Đơn vị phối hợp: Các BQL dự án trực thuộc Sở và BQL các DADT cấp sở và trung ương ưu tiên;
- Thời gian thực hiện:
- + Kế hoạch năm: Tháng 10 hàng năm;
- + Kế hoạch điều chỉnh 5 năm: Tháng 9 năm 2013.

2.7. Tổng kết và đánh giá áp dụng các công nghệ mới trong thi công và quản lý khai thác cầu đường tại Đà Nẵng.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Phan Văn Chương - Phó giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Giám đốc và Quản lý chất lượng công trình;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch đầu tư, các BQL dự án thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2013.

2.8. Phối hợp với các cơ quan trung ương và các địa phương triển khai các dự án: Đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Đà Nẵng - Cam Lộ (Quảng Trị); nâng cấp quốc lộ 14 đoạn từ Túy Loan đến ranh giới Đà Nẵng - Quảng Nam và nâng cấp đường Hồ Chí Minh qua địa phận Đà Nẵng nhằm kết nối công tác Đà Nẵng với các tỉnh Bắc Tây nguyên, các nước Lào, Thái Lan và Campuchia; xây dựng các nút giao thông tại Đà Nẵng đi các tỉnh; xây dựng đường Trường Sơn Đông tại Đà Nẵng đến Lâm Đồng. Di dời Ga đường sắt Đà Nẵng, hình thành sân hàng hải Vân. Xây dựng cảng Liên Chiểu phục vụ vận chuyển hàng xuất nhập khẩu của khu vực và hàng quá cảnh của hành lang Đông - Tây; mở rộng, nâng cấp cảng Tiên Sa để khả năng tiếp nhận từ 60.000 DWT và xây dựng bến cảng khách quốc tế (đường biển) khu vực Huế - Đà Nẵng. Phát triển các cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;
- Đơn vị chủ trì phối hợp: Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Giám đốc và Quản lý chất lượng công trình, Các BQL dự án trực thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ triển khai, thực hiện các dự án của các cơ quan trung ương.

2.9. Tổ chức xây dựng Đôn đốc kinh tế kế hoạch thị trường hàng mại công việc áp dụng công nghệ mới trong xây dựng cầu đường thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Phan Văn Chương - Phó giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Phòng Giám đốc và Quản lý chất lượng công trình;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch đầu tư, các BQL dự án thu cấp S;
- Thời gian thực hiện: Tháng 8/2012.

2.10. Tổ chức xây dựng Đơn vị kinh tế kết hợp quản lý, bao trì các công trình của thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Phan Văn Chương - Phó giám đốc S;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Giám đốc và Quản lý chất lượng công trình;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch đầu tư, các BQL dự án thu cấp S;
- Thời gian thực hiện: Tháng 08/2014.

2.11. Hoàn thiện hồ sơ đăng ký quản lý các công trình của đơn vị.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Trần Ngọc Huân - Phó giám đốc S;
- Đơn vị chủ trì: Công ty Quản lý của đơn vị;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý giao thông đô thị; các Phòng Quản lý đô thị quản; Phòng Giám đốc và Quản lý chất lượng công trình;

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2011 đến tháng 06/2012.

2.12. Ứng dụng GIS trong quản lý, khai thác hệ thống vận tải thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Trần Ngọc Huân - Phó giám đốc S;
- Đơn vị chủ trì: Công ty Quản lý của đơn vị;
- Đơn vị phối hợp: BQL các DADT cấp sở hệ thống ưu tiên; các phòng chuyên môn thu cấp S;
- Thời gian triển khai thực hiện: Từ tháng 01/2011.

3. Phát triển hệ thống giao thông tĩnh, kiểm soát sự gia tăng phương tiện vận tải cá nhân, bao gồm mở rộng đảm bảo an toàn giao thông đô thị và xây dựng văn hóa giao thông trên địa bàn thành phố.

3.1. Xây dựng Kế hoạch kiểm soát, tiến hành giám sát tại nơi giao thông trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2015.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó giám đốc S;
- Đơn vị chủ trì: Cơ quan Thành phố Ban An toàn giao thông thành phố;
- Đơn vị phối hợp: Thanh tra S, Cảnh sát giao thông thành phố, các S, ban, ngành, địa phương có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Tháng 7/2011. Tổ chức thực hiện từ tháng 8/2011 và tổ chức Hội nghị An toàn giao thông hàng năm nhằm tăng kết quả, điều chỉnh nội dung kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế.

3.2. Báo cáo Thực trạng và giải pháp bao gồm mở rộng đảm bảo an toàn giao thông, trật tự vỉa hè trên địa bàn thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó giám đốc S;
- Đơn vị chủ trì: Thanh tra S;
- Đơn vị phối hợp: Cơ quan Thành phố Ban An toàn giao thông thành phố, Cảnh sát giao thông thành phố, các S, ban, ngành, địa phương có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2011. Tổ chức thực hiện từ tháng 5/2011 và tháng 12 hàng năm tiến hành tổ chức tăng kết quả tình hình, kết quả thực hiện các mục tiêu, giải pháp đã đưa ra.

3.3. Nghiên cứu đưa xuất phân làn đường cho xe cơ giới.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Trần Ngọc Huân - Phó giám đốc S;
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý giao thông đô thị;
- Đơn vị phối hợp: Cơ quan Thành phố Ban An toàn giao thông thành phố, Phòng Giám

định và quản lý chất lượng công trình, Cảnh sát giao thông thành phố, các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan;

- Thời gian trình: Tháng 6/2011.

3.4. Hoàn thiện thủ tục, xây dựng quy trình quản lý, khai thác các điểm đỗ xe ô tô tại khu vực Trung tâm thành phố và thủ tục thi công.

a) Xây dựng Đề án thu phí đỗ xe trên địa bàn thành phố trình HĐND thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Trần Ngọc Huân - Phó giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính;

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý giao thông đô thị, Công ty Quản lý cầu đường, Sở Tài chính;

- Thời gian trình: Tháng 5/2011.

b) Xây dựng quy trình tài chính cho công tác thi công quản lý, khai thác các điểm đỗ xe.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Trần Ngọc Huân - Phó giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính;

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý giao thông đô thị, Phòng Quản lý Vận tải - phụ tùng tiêu, Công ty Quản lý cầu đường, Sở Tài chính;

- Thời gian trình: Tháng 6/2011.

c) Kiểm soát thi công thi công và quản lý, khai thác các điểm đỗ xe.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Trần Ngọc Huân - Phó giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý giao thông đô thị;

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan Thông tin Ban An toàn giao thông thành phố, Văn phòng Sở, Phòng Tài chính kế toán, Cảnh sát giao thông thành phố, Sở Tài chính, Sở Nội vụ;

- Thời gian hoàn thành công việc và triển khai thi công: Từ tháng 9/2011.

4. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên lĩnh vực giao thông vận tải thành phố.

4.1. Thủ tục thi công thí điểm "mô hình công sở đi kèm" "

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Lê Chấn - Phó giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;

- Đơn vị phối hợp: các Phòng thuộc Sở;

- Thời gian thi công: Từ tháng 10/2011.

4.2. Xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong giới quy định thủ tục khi xử lý, tố cáo, xử lý thông tin liên quan đến ngành giao thông vận tải Đà Nẵng.

- Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở;

- Đơn vị phối hợp: Phòng Khoa học Công nghệ và Văn phòng Sở;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2011 và thủ tục thi công từ tháng 10/2011.

4.3. Kiểm soát công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011 - 2015, trọng tâm là đội ngũ nhân lực trong số đông, đánh giá công chức và đội ngũ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở ;
- Đơn vị phối hợp: các Phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị thuộc Sở ;
- Thời gian thực hiện:
 - + Trình báo cáo Kế hoạch tổng thể : Trong tháng 02/2011 và thực hiện kế hoạch tổng thể tháng 3/2011;
 - + Trình báo cáo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển ngành giai đoạn 2011-2015: Trong tháng 8/2011 và thực hiện kế hoạch tháng 01/2012.
 - + Xây dựng phôi nôm mã Quy định và khai thác hồ sơ địa điểm cán bộ, công chức và số liệu biên chế ngành: Hoàn thành trong tháng 8/2011 và thực hiện văn bản hành, công nhận thông tin số liệu từ tháng 01/2012.
- 4.4. Đẩy xuất các giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thực hiện quy định lý chất lượng dịch vụ Hành chính công theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008 nhằm tạo ra bước tiến mới và chủ động, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý hành chính nhà nước của Sở .
 - Lãnh đạo phụ trách: Ông Phan Văn Chương - Phó giám đốc Sở ;
 - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở ;
 - Đơn vị phối hợp: Các Phòng thuộc Sở ;
 - Thời gian:
 - + Thời gian trình Báo cáo đẩy xuất các giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính: Tháng 8/2011;
 - + Xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ Hành chính công theo phiên bản ISO 9001 - 2008: Tháng 9/2011;
- 4.5. Rà soát, xây dựng Đề án thực hiện các đơn vị thuộc Sở nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2011-2015.
 - Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở ;
 - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở ;
 - Đơn vị phối hợp: Các Phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan;
 - Thời gian trình: Tháng 5/2012.
- 4.6. Tổng kết tình hình thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại các đơn vị trong ngành Giao thông Vận tải thành phố .
 - Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở ;
 - Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở ;
 - Đơn vị phối hợp: Công đoàn ngành, Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan;
 - Thời gian trình: Tháng 01/2013.
- 4.7. Nghiên cứu đẩy xuất các giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực hoạt động Đầu tư xây dựng công trình, quản lý thu - chi ngân sách, quản lý tài sản công, đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe.
 - Lãnh đạo phụ trách: Ông Nguyễn Xuân Ba - Phó giám đốc Sở ;
 - Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở ;
 - Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở , các phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị liên quan;
 - Thời gian trình: Tháng 6/2012.

III. TÁC DỤNG THỰC HIỆN

1. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì nội dung công việc của Chương trình phối hợp

hoạch định chức năng, nhiệm vụ, dự án công tác cụ thể và triển khai các giải pháp thích hợp để hoàn thành đúng thời hạn và đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Đề nghị, các đơn vị phải xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể của đơn vị mình, trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc; hàng tháng, hàng quý có kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo theo quy định.

2. Đề nghị các hàng quý, các đơn vị, các phòng chuyên môn báo cáo Sở (qua phòng Kế hoạch đầu tư) kết quả thực hiện Chương trình trình duyệt ngày 15 tháng cuối quý.

3. Văn phòng Sở và Phòng Tài chính kế toán chủ trì bố trí kinh phí và các điều kiện vật chất cần thiết để các phòng chuyên môn thực hiện các nội dung liên quan theo Chương trình này và Chương trình công tác hàng năm trong giai đoạn 2011-2015.

4. Phòng Kế hoạch đầu tư làm đầu mối phối hợp, theo dõi, đôn đốc báo cáo thực hiện đúng tiến độ, nội dung Chương trình; đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn; đề nghị các phòng ban, đơn vị, người chịu trách nhiệm nội dung Chương trình cho phù hợp với yêu cầu phát triển ngành và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cho Giám đốc Sở lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.